

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 2048 /TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết Quy định một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ 01 tháng trở lên (*theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền*) tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài, bao gồm: học phí, tiền vé xe đi lại, tiền mua tài liệu, chi phí đi nghiên cứu thực tế, hỗ trợ thêm trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng và quy định về việc đền bù chi phí đào tạo.

b) Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ quan Đảng, đoàn thể; cán bộ, công chức cấp xã trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước (*sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức*).

2. Điều kiện áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức và nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị hoặc của tỉnh.

b) Cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc Mông, Dao, Sán Chỉ, Lô Lô được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo trình độ đại học và phải có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.

c) Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học được hưởng chế độ, chính sách tại quy định này phải là người có đủ những điều kiện sau:

- Thời gian công tác:

+ Đối với cán bộ, công chức: Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

+ Đối với viên chức: Đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có);

- Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu;

- Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;

- Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, chức vụ, chức danh đương chức và quy hoạch.

3. Một số chính sách hỗ trợ cụ thể

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thuộc đối tượng và đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị quyết này được hưởng lương, các khoản phụ cấp (nếu có) theo quy định hiện hành và được hưởng chính sách hỗ trợ sau:

a) Hỗ trợ học phí : Hỗ trợ 100% học phí theo quy định của cơ sở đào tạo theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Hỗ trợ tiền mua tài liệu và nghiên cứu thực tế:

- Khóa học từ 01 tháng đến dưới 04 tháng: hỗ trợ tiền mua tài liệu một lần, mức hỗ trợ bằng hệ số 0,3 mức lương cơ sở hiện hành;

- Khóa học từ 04 tháng đến dưới 01 năm: hỗ trợ tiền mua tài liệu một lần, mức hỗ trợ bằng hệ số 0,6 mức lương cơ sở hiện hành;

- Khóa học từ 01 năm trở lên: hỗ trợ tiền mua tài liệu mỗi năm một lần, mức hỗ trợ mỗi lần bằng hệ số 1,0 mức lương cơ sở hiện hành;

- Hỗ trợ kinh phí nghiên cứu thực tế một lần trong cả khóa học, mức hỗ trợ theo văn bản của cơ sở đào tạo và quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị, nhưng không vượt quá quy định hiện hành của nhà nước.

c) Hỗ trợ tiền đi lại trong quá trình học tập:

- Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước được hỗ trợ tiền vé tàu hỏa, vé xe khách đi lại theo giá vé thực tế theo quy định hiện hành.

+ Khóa học từ 01 tháng đến dưới 04 tháng: hỗ trợ 01 lần (gồm cả lượt đi và về);

+ Khóa học từ 04 tháng đến dưới 01 năm: hỗ trợ 02 lần (mỗi lần gồm cả lượt đi và về);

- Khóa học từ 01 năm trở lên: hỗ trợ 02 lần/01 năm (mỗi lần gồm cả lượt đi và về).

- Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài: hỗ trợ tiền vé máy bay 01 lần (gồm cả lượt đi và về) trong cả khóa học. Giá vé được tính theo thực tế theo quy định hiện hành.

d) Hỗ trợ thêm trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng

- Đối với trường hợp đi đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức tập trung:

+ Đào tạo, bồi dưỡng tập trung ở ngoài tỉnh và nước ngoài: Hỗ trợ hệ số 1,0 mức tiền lương cơ sở hiện hành/01 tháng trong những tháng đi học.

+ Đào tạo, bồi dưỡng tập trung ở trong tỉnh: Hỗ trợ hệ số 0,5 mức tiền lương cơ sở hiện hành/01 tháng trong những tháng đi học.

- Đối với trường hợp đi đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức không tập trung:

+ Đào tạo thạc sĩ và tương đương (bao gồm cả Chuyên khoa cấp I thuộc lĩnh vực y tế): Hỗ trợ bằng 20 tháng tiền lương cơ sở hiện hành.

+ Đào tạo tiến sĩ và tương đương (bao gồm cả Chuyên khoa cấp II thuộc lĩnh vực y tế): Hỗ trợ bằng 30 tháng tiền lương cơ sở hiện hành.

+ Đào tạo cao cấp lý luận chính trị: Hỗ trợ bằng 09 tháng tiền lương cơ sở hiện hành.

+ Đào tạo trung cấp lý luận chính trị: Hỗ trợ bằng 06 tháng tiền lương cơ sở hiện hành.

- Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo trình độ tiến sĩ và tương đương (bao gồm cả Chuyên khoa cấp II thuộc lĩnh vực y tế) ngoài việc được hưởng các chính sách hỗ trợ trên thì sau khi bảo vệ thành công luận án tốt nghiệp, có chứng nhận kết quả của cơ sở đào tạo còn được hỗ trợ 36 tháng mức tiền lương cơ sở hiện hành.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ hoặc là người dân tộc Mông, Dao, Sán chỉ, Lô Lô trong quá trình đi đào tạo, bồi dưỡng ngoài các khoản hỗ trợ trên còn được hỗ trợ thêm hệ số 0,2 mức tiền lương cơ sở hiện hành/01 tháng trong những tháng đi đào tạo, bồi dưỡng.

4. Các trường hợp không được hưởng chế độ, chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này.

a) Thời gian gia hạn, bảo lưu và thời gian quay trở lại học tập, nghiên cứu đối với cán bộ, công chức, viên chức xin gia hạn, bảo lưu trong quá trình đào tạo.

b) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học để đáp ứng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh, vị trí việc làm.

5. Một số quy định khác

a) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học đã được học bổng toàn phần được hưởng các chế độ quy định tại Điểm d, Khoản 3, Điều 1, không được hưởng các chế độ còn lại quy định tại Khoản 3, Điều 1 của Nghị quyết này.

b) Cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng theo các chương trình, dự án, kế hoạch ở trong nước và nước ngoài đã được đài thọ toàn bộ kinh phí không được hưởng các chính sách hỗ trợ quy định tại Khoản 3, Điều 1; trường hợp được đài thọ một phần kinh phí thì được tính hưởng chênh lệch so với mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

c) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch và bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo quản lý nếu thời gian bồi dưỡng không đủ từ 01 tháng trở lên (tính theo số ngày thực tế đi học) theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 1 thì được hỗ trợ học phí và tiền mua tài liệu theo thông báo của cơ sở đào tạo theo quy định hiện hành.

6. Đền bù chi phí đào tạo

a) Chi phí đền bù bao gồm tất cả khoản hỗ trợ ngoài lương quy định tại Khoản 3, Điều 1 của Nghị quyết này.

b) Trường hợp phải đền bù, mức chi phí và cách tính chi phí đền bù

- Tự ý bỏ học, bỏ việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo hoặc không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp phải đền bù 100% chi phí đào tạo.

- Đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết quy định thì chi phí đền bù được tính theo công thức sau:

$$S = \frac{F}{T_1} \times (T_1 - T_2)$$

Trong đó:

- S là chi phí đền bù;
 - F là tổng chi phí do cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức đi học chi trả theo thực tế cho 01 người tham gia khóa học;
 - T1 là thời gian yêu cầu phải phục vụ sau khi đã hoàn thành khóa học (hoặc các khóa học) được tính bằng số tháng làm tròn;
 - T2 là thời gian đã phục vụ sau đào tạo được tính bằng số tháng làm tròn.
- c) Việc thành lập Hội đồng xét và quyết định thu hồi chi phí đền bù được thực hiện theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

7. Nguồn kinh phí thực hiện

- Kinh phí hỗ trợ cho cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng do ngân sách của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức chi trả từ dự toán được giao hàng năm và từ các nguồn thu hợp lệ khác của cơ quan, đơn vị.

- Viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng hưởng lương, phụ cấp thuộc ngân sách cấp nào thì do ngân sách cấp đó chi trả từ dự toán được giao hàng năm và từ các nguồn thu hợp lệ khác của đơn vị.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 05/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách

hỗ trợ viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài và Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài; tính đến thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, những cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đang được hưởng chính sách quy định tại Nghị quyết số 05/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc các quy định khác của tỉnh mà chưa kết thúc khóa học thì được hưởng các chính sách được quy định tại Nghị quyết này trong thời gian còn lại.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2019. / *Đv*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ GD&ĐT;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp
- Thường trực Tỉnh ủy
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đàm Văn Eng